

Bản án số: 58/2019/HSST

Ngày: 03/04/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Lương**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Minh**.

Ông Lưu Văn Thiêm.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đinh Nho Bình** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Đinh Thị Minh Cầm** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 04 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2019/HSST ngày 14/03/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 03 năm 2019 đối với bị cáo:

Trịnh Việt D - sinh năm: 1976 tại Hà Nội; ĐKKHKT: Số 286N, H, phường T, quận T, Hà Nội; Chỗ ở: Không ổn định; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 12/12 ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Hữu H; Con bà: Nguyễn Thị H; Theo danh bản, chỉ bản số 507 do Công an quận Cầu Giấy lập ngày 02/12/2018 bị cáo có 02 tiền án: Ngày 15/06/2011, Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm xử 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 24 tháng tù về tội “Đưa hối lộ”. Ra trại ngày 11/03/2014; Ngày 29/06/2015, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 05/03/2018; Tiền sự: không; Nhân thân: ngày 17/09/2010, bị Công an quận Đống Đa xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bắt quả tang ngày 29/11/2018; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/11/2018, tại khu vực đầu ngõ 89, N, phường D, quận C, Hà Nội, tổ công tác Công an phường Quan Hoa phát hiện Trịnh Việt D điều khiển xe máy Honda Dream, biển kiểm soát 29K5 – 2482 có biểu hiện nghi vấn, nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, cơ quan Công an đã thu giữ của D: 02 túi nilon có chứa tinh thể màu trắng trong túi quần

sau bên trái D đang mặc. Tại chỗ, D khai nhận tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon trên là ma túy đá, D mua về để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong tang vật, đưa D về công an phường làm rõ. Ngoài ra, cơ quan công an còn thu giữ của D 01 xe máy Honda Dream, biển kiểm soát 29K5 – 2482 và 510.000 đồng.

Kết luận giám định số 9099/KLGD – PC09 ngày 06/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon thu giữ của D đều là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 9,754 gam.

Tại cơ quan công an, Trịnh Việt D khai: Tối ngày 28/11/2018, tại khu vực cầu Yên Hòa, D gặp T (là bạn ngoài xã hội) và mua của T 02 túi nilon ma túy “đá” với giá 300.000 đồng, mục đích để sử dụng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/11/2018, D mang theo số ma túy đã mua cất giấu ở trong túi quần sau bên trái rồi đi xe máy Honda Dream biển kiểm soát 29K5 – 2482 tìm chỗ sử dụng. Khi đi đến đầu ngõ 89 N thì D bị lực lượng công an kiểm tra, bắt giữ như đã nêu trên.

Xét nghiệm nước tiểu của D cho kết quả dương tính với ma túy.

Lời khai nhận của D phù hợp với lời khai người làm chứng, tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Đối với đối tượng T, do D không biết nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Chiếc xe máy Honda Dream biển kiểm soát 29K5 – 2482, số máy 014990, số khung 141986 là tài sản của ông Trịnh Hữu H (là bố đẻ của D). Ngày 29/11/2018, ông H cho D mượn xe để sử dụng. Việc D sử dụng xe đi mua ma túy để sử dụng, ông H không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe trên cho ông H. Sau khi nhận lại tài sản, ông H không có yêu cầu gì khác. Số tiền 510.000 là tài sản cá nhân của D, không liên quan đến vụ án.

Bản cáo trạng số 67/CT-VKSCG ngày 12/03/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố Trịnh Việt D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố Trịnh Việt D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy và đề nghị áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt: Trịnh Việt D từ 7 năm tù đến 8 năm tù. Miễn phạt tiền cho bị cáo. Vật chứng là ma túy cần tịch thu tiêu hủy. Trả lại cho bị cáo số tiền 510.000 đồng.

Căn cứ vào những chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được, do vậy có đủ cơ sở xác định: khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/11/2018, tại khu vực đầu ngõ 89 N, phường D, quận C, Hà Nội, tổ công tác Công an phường Quan Hoa đã phát hiện và bắt quả tang Trịnh Việt D có hành vi cất giữ 9,754 gam Methamphetamin, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Khi phạm tội bị cáo có 02 tiền án vào các năm 2011 và năm 2015 đều về tội liên quan đến ma túy, và đều chưa được xóa, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm, lượng ma túy bị cáo tàng trữ lớn hơn 5 gam. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố bị cáo theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới sự phát triển lành mạnh của xã hội, cũng như gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi có tội phạm xảy ra. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, có nhận thức đầy đủ về tác hại của ma túy và đường lối xử lý của pháp luật, nhưng vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Khi lượng hình Hội đồng xét xử xét bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, gia đình bị cáo có bố và mẹ đều là người có nhiều đóng góp cho nhà nước và đã được thưởng nhiều huân, huy chương. Bản thân bị cáo đang phải điều trị bệnh lâu dài là những tình tiết giảm cho bị cáo một phần hình phạt như quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Về vật chứng: ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 510.000 đồng, xét đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo. Xét bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm Sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trịnh Việt D từ 7 năm tù đến 8 năm tù là phù hợp so với hành vi của bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

- Điều 106, Điều 136, Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: bị cáo **Trịnh Việt D** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: **Trịnh Việt D** 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2018.

Vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký của đối tượng Trịnh Việt D và giám định viên Nguyễn Văn H bên trong có chứa: tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon đều là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 9,754 gam (theo Biên bản giao nhận vật chứng số 109 ngày 12/03/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy).

Trả lại cho bị cáo 510.000 đồng (theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 12/03/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lương